

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017

Số: 165 /KH-CDN

KẾ HOẠCH

Tổng kết phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ giai đoạn 2013-2017 và biểu dương nữ cán bộ công đoàn tiêu biểu xuất sắc Ngành Giao thông vận tải

Kính gửi: Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và
Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn GTVT Việt Nam

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng Bộ GTVT, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đối với hoạt động phong trào nữ công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ); Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Công đoàn GTVT Việt Nam khóa IX (nhiệm kỳ 2013-2018) về tổng kết phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ gắn với công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành và đất nước, hướng tới Đại hội X Công đoàn GTVT Việt Nam (nhiệm kỳ 2018-2023), Ban Thường vụ Công đoàn GTVT Việt Nam xây dựng Kế hoạch tổng kết phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ giai đoạn 2013-2017 và biểu dương nữ cán bộ công đoàn tiêu biểu xuất sắc ngành Giao thông vận tải như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ Ngành GTVT, công tác chỉ đạo của các cấp công đoàn đối với phong trào, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, xây dựng phương hướng, mục tiêu để chỉ đạo phong trào cho những năm tiếp theo.

2. Tổ chức tôn vinh, biểu dương nữ cán bộ công đoàn có nhiều thành tích tiêu biểu xuất sắc; giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong việc tổ chức hoạt động nữ công của cơ quan, đơn vị; khơi dậy lòng nhiệt tình, tâm huyết đối với hoạt động công đoàn, tinh thần trách nhiệm trước người lao động của cán bộ công đoàn.

II. NỘI DUNG.

1. Báo cáo các kết quả hoạt động phong trào nữ CNVCLĐ giai đoạn 2013-2017: công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao trình độ của nữ CNVCLĐ; tham gia xây dựng và kiểm tra giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với lao động nữ và trẻ em; phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo” trên các lĩnh vực sản xuất, công tác, giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý, nghiên cứu khoa học,... và trong việc xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc của cơ quan, đơn vị (có đề cương chi tiết kèm theo).

2. Đánh giá công tác chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn đối với việc tổ chức các hoạt động của phong trào nữ CNVCLĐ; sự phối hợp, tham gia với lãnh đạo chuyên môn, Ban VSTBPN đồng cấp trong việc xây dựng và kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nữ, công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ nữ.

3. Tổng kết những kinh nghiệm về công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào nữ CNVCLĐ trong thời gian vừa qua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

4. Tổ chức bình xét, biểu dương nữ cán bộ công đoàn có những thành tích tiêu biểu xuất sắc của đơn vị trong giai đoạn 2013-2017.

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN THỰC HIỆN.

1. Công đoàn cấp trên cơ sở và cơ sở trực thuộc.

Căn cứ vào điều kiện, tình hình cụ thể của đơn vị, Công đoàn đơn vị báo cáo và tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phối hợp với chuyên môn, Ban VSTBPN đồng cấp để triển khai tổ chức tổng kết phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ giai đoạn 2013-2017 của đơn vị theo các nội dung tại mục II văn bản này một cách thiết thực, hiệu quả; thời gian thực hiện trong quý II/2017 và báo cáo kết quả về Công đoàn GTVT Việt Nam.

Ban Chấp hành Công đoàn các đơn vị chủ động trong việc bình chọn nữ cán bộ công đoàn tiêu biểu xuất sắc trong thời gian từ năm 2013-2017 theo đối tượng và tiêu chuẩn tại mục IV văn bản này để tham dự Hội nghị tổng kết cấp ngành (Có số lượng phân bổ kèm theo) và gửi hồ sơ đề nghị, danh mục hồ sơ gồm có: Công văn đề nghị của Công đoàn đơn vị kèm theo trích ngang thành tích của đại biểu có xác nhận của BCH Công đoàn và lãnh đạo cơ quan, đơn vị (theo mẫu đính kèm) không quá 2 trang A4, thời gian gửi hồ sơ về Công đoàn GTVT Việt Nam trước ngày 15/7/2017.

2. Công đoàn GTVT Việt Nam.

Chỉ đạo các công đoàn trực thuộc triển khai thực hiện theo hướng dẫn này đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra.

Tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào nữ CNVCLĐ giai đoạn 2013-2017 và biểu dương nữ cán bộ công đoàn tiêu biểu xuất sắc vào quý IV/2017 (thời gian cụ thể thông báo sau).

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN ĐẠI BIỂU NỮ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN TIÊU BIỂU XUẤT SẮC.

1. Đối tượng.

Nữ đoàn viên công đoàn là:

- + Ủy viên BTV, ủy viên BCH, ủy viên UBKT công đoàn bộ phận trở lên;
- + Trưởng, Phó ban Nữ công công đoàn cơ sở trở lên;
- + Cán bộ Công đoàn từ Tổ trưởng, Tổ phó công đoàn trở lên.

2. Tiêu chuẩn.

Nữ cán bộ công đoàn tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn sau:

- gương mẫu, thực hiện tốt nghĩa vụ công đoàn, chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Xây dựng, tham mưu và thực hiện tốt các kế hoạch hoạt động công đoàn, kịp thời phản ánh trung thực và thực hiện tốt thông tin hai chiều giữa đoàn viên, người lao động với Ban Chấp hành Công đoàn, giữa người sử dụng và đại diện người lao động.

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn; thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, gia đình được công nhận là “Gia đình văn hóa”.

- Được tập thể nơi làm việc suy tôn và phải là người tiêu biểu được bầu chọn trong số cán bộ nữ làm công tác công đoàn.

V. KINH PHÍ.

- Kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết cấp Ngành: do Công đoàn GTVT Việt Nam thực hiện; phương tiện đi lại, ăn, nghỉ cho các đại biểu trong thời gian tham gia Hội nghị cấp ngành do các đơn vị đảm nhận.

- Kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết tại các đơn vị: sử dụng nguồn ngân sách công đoàn, sự hỗ trợ kinh phí của chuyên môn tại đơn vị, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Việc tổng kết phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ là trách nhiệm của Ban Thường vụ Công đoàn các cấp, trong quá trình chỉ đạo cần phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân và tập thể liên quan chuẩn bị các nội dung, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Các cấp Công đoàn cần triển khai tốt công tác tuyên truyền những tập thể và cá nhân điển hình xuất sắc trong phong trào nữ CNVCLĐ, trong hoạt động công đoàn trong thời gian qua để tập hợp, động viên, thu hút đông đảo nữ CNVCLĐ đồng tình hưởng ứng, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong xã hội và gia đình, hướng tới sự bình đẳng giới và phát triển. Phát động các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Công đoàn các cấp, hướng tới Đại hội X Công đoàn GTVT Việt Nam và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế-xã hội của đất nước, của ngành và đơn vị.

Ban Thường vụ Công đoàn GTVT Việt Nam yêu cầu Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn các cấp cần có kế hoạch chỉ đạo, triển khai đúng tiến độ đã đề ra.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần kịp thời báo cáo về Công đoàn GTVT Việt Nam (qua ban Nữ công) để theo dõi và chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Ngành;
- Ban Thường vụ CĐ GTVT VN (b/c);
- Ban NC TLĐ LĐVN (b/c);
- Ban VSTBPN Bộ GTVT (p/h);
- Các ban CĐN (p/h);
- Lưu: VP, NC CĐN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Nga Việt

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết phong trào thi đua trong nữ CNVCLĐ
Ngành Giao thông vận tải giai đoạn 2013-2017

(Gửi kèm theo Kế hoạch số 165/KH-CDN ngày 12 tháng 4 năm 2017)

I. Đặc điểm, tình hình chung về phong trào nữ CNVCLĐ của đơn vị, những thuận lợi, khó khăn trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện phong trào.

II. Kết quả đạt được.

1. Công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao trình độ mọi mặt cho nữ CNVCLĐ.

Triển khai việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết, văn bản liên quan về giới, bình đẳng giới, chính sách pháp luật liên quan đến lao động nữ và trẻ em, kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ, chương trình giáo dục đời sống gia đình và phòng chống bạo lực gia đình; công tác dân số, gia đình, trẻ em.

2. Tham gia xây dựng và kiểm tra giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với lao động nữ và trẻ em.

Tình hình việc làm, đời sống, thu nhập bình quân, môi trường làm việc của CNVCLĐ nói chung và nữ CNVCLĐ nói riêng.

Tham gia xây dựng và kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ; đề xuất những biện pháp có tính thực thi, thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể có các thỏa thuận về chính sách lao động nữ có lợi hơn so với quy định của pháp luật.

Tham gia với lãnh đạo chuyên môn của cơ quan, đơn vị khuyến khích, tạo điều kiện bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nữ nhằm tăng tỷ lệ nữ tham gia BCH Công đoàn các cấp, tỷ lệ cán bộ chủ chốt công đoàn là nữ, tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý, công tác tập huấn, đào tạo,... (Có số liệu minh họa).

Phát triển các hoạt động xã hội, hỗ trợ nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn, phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ con CNVCLĐ vượt khó học giỏi và các hoạt động nhân đạo, từ thiện khác,...

3. Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ.

Kết quả triển khai phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với việc thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”.

Kết quả cụ thể hóa mục tiêu, nội dung, tiêu chuẩn thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” phù hợp với đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ của từng đơn vị; tổ chức phát động, đăng ký thi đua, bình xét danh hiệu thi đua, sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân từ năm 2013-2017 (Có số liệu minh họa).

Công tác xây dựng gia đình CNVCLĐ no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

4. Kết quả củng cố, kiện toàn Ban Nữ công về số lượng, chất lượng nhằm làm tốt công tác tham mưu về công tác vận động nữ CNVCLĐ và triển khai phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, nâng cao hiệu quả công tác nữ công.

5. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm.

- Đánh giá chung về những kết quả đạt được.
- Hạn chế tồn tại, nguyên nhân.
- Bài học kinh nghiệm.
- Những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

III. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới.

Trên cơ sở kết quả đạt được của phong trào nữ CNVCLĐ trong thời gian qua của đơn vị, căn cứ vào nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn của đơn vị tác động đến nữ CNVCLĐ, đề nghị các cấp công đoàn nghiên cứu xây dựng phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới, tập trung vào một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới.
2. Thực hiện tốt công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CNVCLĐ.
3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ.
4. Xây dựng đội ngũ cán bộ nữ, nâng cao chất lượng hoạt động Ban Nữ công công đoàn các cấp.
5. Tiếp tục tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.
6. Xây dựng gia đình CNVCLĐ no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

PHỤ LỤC SỐ LIỆU TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NỮ CNVCLĐ
(2013-2017)

Đơn vị báo cáo:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	Số liệu cơ bản		
1	Tổng số CNVCLĐ hiện nay	Người	
2	Tổng số nữ CNVCLĐ Trong đó: + Nữ gián tiếp + Nữ trực tiếp	Người Người Người	
3	Tổng số nữ đoàn viên Công đoàn	Người	
4	Tổng số cán bộ nữ công Trong đó: + Chuyên trách + Bán chuyên trách	Người Người Người	
5	Thu nhập bình quân của nữ CNVCLĐ	đ/người/ tháng	
II	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chính trị của nữ CNVCLĐ hiện nay		
1	Trên Đại học	Người	
2	Đại học	Người	
3	Cao đẳng	Người	
4	Trung cấp	Người	
5	Thợ	Người	
6	Cao cấp chính trị	Người	
7	Trung cấp chính trị	Người	
III	Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ của nữ CNVCLĐ (Từ 2013-2017)		
1	Trên Đại học	Người	
2	Đại học	Người	
3	Cao đẳng	Người	
4	Trung cấp	Người	
5	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Người	
6	Cao cấp chính trị	Người	
7	Trung cấp chính trị	Người	
8	Tin học, ngoại ngữ	Người	
IV	Công tác cán bộ nữ		
1	Số nữ tham gia BCH CĐ/Tổng số ủy viên BCH	Người	
2	Số nữ tham gia BTV CĐ/Tổng số ủy viên BTV	Người	

3	Số nữ là Chủ tịch, Phó Chủ tịch CĐ/Tổng số	Người	
4	Số nữ tham gia cấp ủy/Tổng số	Người	
5	Số đảng viên nữ/Tổng số đảng viên	Người	
6	Số nữ tham gia quản lý hiện nay: - Lãnh đạo cấp Cục, Vụ, Viện, Trường và tương đương - Tổng Giám đốc, Phó TGD và tương đương - Giám đốc, Phó GD và tương đương - Trưởng, phó phòng ban và tương đương	Người Người Người Người	
7	Số nữ được đề bạt (từ 2013-2017): - Lãnh đạo cấp Cục, Vụ, Viện, Trường và tương đương - Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và tương đương - Giám đốc, Phó Giám đốc và tương đương - Trưởng, Phó phòng ban và tương đương - Số nữ được kết nạp vào Đảng CSVN	Người Người Người Người Người	
8	Số nữ CNVCLĐ được khen thưởng (từ 2013-2017): - Huân chương lao động - Bằng khen Chính phủ - Bằng khen Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam - Bằng khen Bộ GTVT - Bằng khen Công đoàn GTVT Việt Nam	Người Người Người Người Người	
V	Công tác tuyên truyền giáo dục (từ 2013-2017)		
1	Tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công, VSTBPN	Số lần/ Số người	
2	Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về giới, bình đẳng giới, gia đình, trẻ em, dân số sức khỏe sinh sản, chính sách lao động nữ,...	Số lần/ Số người	
VI	Các hoạt động xã hội trong nữ CNVCLĐ (từ 2013-2017)		
1	Thăm hỏi và trợ cấp khó khăn cho nữ CNVCLĐ	Người/Số tiền	
3	Thăm hỏi và trợ cấp trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	Cháu/Số tiền	
4	Các hoạt xã hội từ thiện khác (nếu có)		

....., Ngày tháng năm 2017

TM. BAN CHẤP HÀNH

(Ký tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH PHÂN BỐ ĐẠI BIỂU NỮ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN
TIÊU BIỂU XUẤT SẮC (2013-2017)**

(Kèm theo Kế hoạch số: 165 /KH-CDN ngày 12 / 4 /2017)

STT	Đơn vị	Số lượng
1	Công đoàn Cục Đường thủy Nội địa Việt Nam	2
2	Công đoàn Cục Hàng Hải Việt Nam	2
3	Công đoàn Cục Hàng không Việt Nam	2
4	Công đoàn Cục Đăng kiểm Việt Nam	2
5	Công đoàn Tổng Cục Đường bộ Việt Nam	2
6	Công đoàn Tổng Công ty XDCT GT 1	2
7	Công đoàn Tổng Công ty XDCT GT 4	2
8	Công đoàn Tổng Công ty XDCT GT 5	2
9	Công đoàn Tổng Công ty XDCT GT 6	2
10	Công đoàn Tổng Công ty XDCT GT 8	2
11	Công đoàn Tổng Công ty Thăng Long-CTCP	2
12	Công đoàn Tổng Công ty XD Đường thủy	2
13	Công đoàn Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam	2
14	Công đoàn Tổng Công ty Vận tải thủy	1
15	Công đoàn Tổng Công ty Tư vấn thiết kế GTVT	2
16	Công đoàn Tổng Công ty Cổ phần đường sông miền Nam	1
17	Công đoàn Cơ quan Bộ GTVT	2
18	Công đoàn Cục Y tế GTVT	2
19	Công đoàn TCT Cổ phần Thương mại Xây dựng	1
20	Công đoàn Công ty CP XNK và HTĐT GTVT	1
21	Công đoàn Công ty Cổ phần Vận tải và thuê tàu	1
22	Công đoàn TCT Đầu tư phát triển đường cao tốc VN	2
23	Công đoàn TCT Quản lý bay Việt Nam	3
24	Công đoàn TCT Cảng Hàng không Việt Nam	3
25	Công đoàn Trường Đại học Công nghệ GTVT	2

26	Công đoàn TCT Bảo đảm ATHH miền Bắc	2
27	Công đoàn TCT Bảo đảm ATHH miền Nam	2
28	Công đoàn TCT ĐTPT và QLDAHT GT Cửu Long	1
29	Công đoàn Cục Đường sắt Việt Nam	1
30	Công đoàn Trường Cán bộ quản lý GTVT	1
31	Công đoàn Trường CĐN GTVT TƯ 1	1
32	Công đoàn Trường CĐN GTVT TƯ 2	1
33	Công đoàn Trường CĐ GTVT miền Trung	1
34	Công đoàn Công ty CP PT nguồn nhân lực LOD	1
35	Công đoàn Công ty CP VTTB Giao thông	1
36	Công đoàn Công ty CP DL và TT GTVT VN-Viettravel	1
37	Công đoàn Công ty CP VINAFCO	1
38	Công đoàn Công ty CPĐT và XDGT Phương Thành	1
39	Công đoàn Viện CL và PT GTVT	1
40	Công đoàn Viện KHCN GTVT	1
41	Công đoàn Trường Trung cấp nghiệp vụ CĐ GTVT	1
42	Công đoàn Công ty CPDLTM CĐ GTVT -Suntravel	1
43	Công đoàn Công ty cổ phần Traphaco	2
44	Công đoàn Công ty cổ phần TRAENCO	1
45	Công đoàn Công ty cổ phần Tiến bộ Quốc tế	1
46	Công đoàn Cơ quan Công đoàn GTVT VN	1
47	Công đoàn Ban QLDA 1	1
48	Công đoàn Ban QLDA 2	1
49	Công đoàn Ban QLDA 6	1
50	Công đoàn Ban QLDA 7	1
51	Công đoàn Ban QLDA 85	1
52	Công đoàn Ban QLDA Thăng Long	1
53	Công đoàn Ban QLDA Đường HCM	1
54	Công đoàn Ban QLDA ATGT	1

55	Công đoàn Ban QLDA Đường sắt	1
56	Công đoàn BQL các dự án Đường thủy	1
57	Công đoàn BQL Dự án Hàng hải	1
58	Công đoàn Báo Giao thông	1
59	Công đoàn Tạp chí GTVT	1
60	Công đoàn Công ty TNHH MTV NXB GTVT	1
61	Công đoàn Cục QLXD và CL CTGT	1
62	Công đoàn Công ty CP Vận tải Đa phương thức	1
63	Công đoàn Công ty CP Dịch vụ vận tải Sài Gòn	1
64	Công đoàn Công ty CP TVTK GTVT phía Nam	1
65	Công đoàn Công ty TNHH Cung ứng nhựa đường	1
66	Công đoàn Công ty Cổ phần Vạn Xuân	1
67	Công đoàn Công ty Cổ phần Vận tải 1 (Traco)	1
68	Công đoàn Công ty Cổ phần Đầu tư khai thác Cảng	1
	Tổng cộng:	93

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

BẢN TRÍCH NGANG THÀNH TÍCH
Đại biểu nữ cán bộ công đoàn tiêu biểu xuất sắc
Ngành Giao thông vận tải (2013-2017)

Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh, Số điện thoại, Email	Chức vụ	Đơn vị công tác	Thành tích tiêu biểu

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

TM. BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN

(Ký, đóng dấu)